

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Legal research and writing skills
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011330
1.6 Số tín chỉ:	2
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	15
- Bài tập, thảo luận:	0
- Thực hành:	15
- Tự học:	55
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Lý luận nhà nước và pháp luật, Các học thuyết chính trị- pháp lý
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần gồm 4 chương: chương đầu cung cấp những nội dung về phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý và phương pháp phân tích luật viết, và kỹ năng viết bài luận trong các văn bản nghề luật. Chương 2 và 3 đề cập hình thức và cấu trúc cơ bản của một bài báo khoa học và một đề tài nghiên cứu khoa học. Chương 4 hướng dẫn phương pháp và kỹ thuật viết một số văn bản thông dụng của nghề luật (cáo trạng, bài bào chữa, hoặc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự).

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

Người học hiểu được các kiến thức căn bản về viết và nghiên cứu pháp lý, vận dụng các phương pháp nghiên cứu và thực hiện các bước nghiên cứu đề tài khoa học pháp lý

trên cơ sở vận dụng các phương pháp phân tích lập luận và thực hiện các bước cơ bản để giải quyết tình huống pháp lý trong thực tiễn.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về kiến thức

- Vận dụng được cấu trúc của một bài báo khoa học pháp lý;
- Vận dụng được cấu trúc của một đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học pháp lý;
- Vận dụng được cấu trúc thường gặp của một cáo trạng, bài bào chữa, bài bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Vận dụng được phương pháp trình bày lập luận thuyết phục trong các văn bản áp dụng pháp luật như quyết định, bản án...

3.2.2. Về kỹ năng

- Biết cấu trúc cơ bản của một đề tài nghiên cứu khoa học;
- Thực hiện kỹ năng viết một bài nghiên cứu khoa học pháp lý;
- Thực hành kỹ năng trình bày lập luận thuyết phục dưới dạng viết trong cáo trạng, bài bào chữa, bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; các văn bản áp dụng pháp luật của toà án như bản án, quyết định.

3.2.3. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Liêm chính trong khoa học;
- Tôn trọng các quyền sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học;
- Nghiêm túc, trách nhiệm và kiên trì thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu được giao.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Phân biệt các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý
CLO2	Trình bày được cấu trúc của cáo trạng, bài bào chữa, bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, bản án, quyết định.
CLO3	Trình bày cấu trúc một đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học pháp lý
CLO4	Trình bày được cấu trúc một bài báo khoa học pháp lý
CLO5	Vận dụng được cách trích dẫn tài liệu tham khảo trong nghiên cứu khoa học
CLO6	Kỹ năng viết đề cương nghiên cứu
CLO7	Kỹ năng viết một bài luận hoàn chỉnh

CLO8	Kỹ năng bảo vệ công trình khoa học trước hội đồng khoa học
CLO9	Kỹ năng trình bày bài nghiên cứu trước công chúng
CLO10	Liêm chính trong khoa học, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu học
CLO11	Nghiêm túc, trách nhiệm và kiên trì thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu được giao

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1			M							
CLO 2			R							
CLO 3			M							
CLO 4			M							
CLO 5			M							
CLO6							R			
CLO7							M			
CLO8							M			
CLO9							M			
CLO10									M	
CLO11									M	
Tổng hợp học phần			M				M		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP		

		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1: Khái quát về kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý 1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý 1.1.1. Khái quát chung về phương pháp nghiên cứu khoa học 1.1.2. Phương pháp nghiên cứu định tính trong khoa học pháp lý 1.1.3. Phương pháp nghiên cứu định lượng trong khoa học pháp lý 1.1.4. Những phương pháp nghiên cứu đặc thù 1.1.5. Đạo đức nghiên cứu 1.2. Phương pháp phân tích luật viết và kỹ năng viết bài luận trong các văn bản nghề luật	5				5	<i>Thuyết giảng</i>	<i>Đọc tài liệu bắt buộc</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 2: Hình thức và cấu trúc cơ bản của một bài báo khoa học 2.1.Hình thức một bài báo khoa học 2.2. Cấu trúc của một bài báo khoa học	3				5	Giảng viên thuyết giảng và hướng dẫn thực hành	Đọc tài liệu và làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên
	Thực hành viết bài báo khoa học		2			5	Sinh viên thực hành theo nhóm	Chuẩn bị giấy, viết hoặc laptop
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 3: Hình thức và cấu trúc của một đề tài nghiên cứu khoa học 3.1.Hình thức của một đề tài nghiên cứu khoa học 3.2. Cấu trúc cơ bản của một đề tài nghiên cứu khoa học 3.3. Phương pháp viết đề cương nghiên cứu khoa học	2				10	Giảng viên thuyết giảng và hướng dẫn thực hành	Đọc tài liệu và làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	Gặp gỡ chuyên gia		2			2	Chuyên gia chia hướng dẫn viết đề cương nghiên cứu	Chuẩn bị câu hỏi chuyên gia
	Thực hành viết đề cương đề tài nghiên cứu khoa học		1			8	Sinh viên thực hành theo nhóm	Chuẩn bị giấy, viết hoặc laptop
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 4: Phương pháp và kỹ thuật viết đoạn, viết bài trong các văn bản thông dụng của nghề luật 4.1. Phương pháp và kỹ thuật viết cáo trạng 4.2. Phương pháp và kỹ thuật viết bài bào chữa, bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự	2				5	Giảng viên thuyết giảng và hướng dẫn thực hành	Đọc tài liệu và làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên
	Thực hành viết bài		2			5	Sinh	Chuẩn

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	cáo trạng, viết bài bào chữa, bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự						viên thực hành theo nhóm	bị giấy, viết hoặc laptop
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 4: Phương pháp và kỹ thuật viết đoạn, viết bài trong các văn bản thông dụng của nghề luật (tt) 4.3.Phương pháp và kỹ thuật viết phần lập luận trong bản án, quyết định của toà án	2				5	Giảng viên thuyết giảng và hướng dẫn thực hành	Đọc tài liệu và làm bài tập về nhà
	Thực hành viết phần lập luận trong bản án, quyết định của toà án		3				Sinh viên thực hành theo nhóm	Chuẩn bị giấy, viết hoặc laptop
Tuần 6: Từ: Đến...	Ôn tập	1	4			5	Ôn tập và thực hành	Chuẩn bị giấy, viết hoặc laptop
Tổng		15	15	0	0	55		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa (2014), Phương pháp nghiên cứu luật học, NXB Công an nhân dân.

[2] PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện (2021), Phương pháp phân tích luật viết, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[3] Nguyễn Tuấn Anh (2021), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb. Xây dựng.

[4] Đoàn Luật sư Việt Nam (2017), Sổ tay luật sư tập 1, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

[5] Đoàn Luật sư Việt Nam (2017), Sổ tay luật sư tập 2, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

[6] Đoàn Luật sư Việt Nam (2017), Sổ tay luật sư tập 3, NXB Chính trị quốc gia sự thật.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học Tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp và bài tập về nhà, tích cực pháp biểu xây dựng bài	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO11	10%
2	Gặp gỡ chuyên gia	-Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng kiến thức đã học thông qua hoạt động giao lưu với chuyên gia. -Đánh giá sự nghiêm túc, nỗ lực, kiên trì trong nghiên cứu khoa học thông qua việc đặt câu hỏi cho chuyên gia.	CLO4 CLO5 CLO11	10%

3	Bài thực hành nhóm: Giảng viên đưa ra yêu cầu các nhóm sinh viên gồm từ 5-6 sinh viên thực hành viết đề cương nghiên cứu, bài báo khoa học, phần lập luận trong cáo trạng, bài bào chữa, bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Sau đó, trình bày bài nghiên cứu trước lớp và bảo vệ bài nghiên cứu Thực hành tại lớp hoặc về nhà	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của sinh viên - Đánh giá kỹ năng viết của sinh viên - Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11	40%
4	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Thực hành kỹ năng viết và nghiên cứu khoa học. Thực hiện tại lớp	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của sinh viên - Đánh giá kỹ năng viết của sinh viên - Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm của sinh viên	CLO3 CLO5 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11	40%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
TIỂU LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống Thực hành viết một tiểu luận 20-30 trang chưa kể tài liệu tham khảo và phụ lục	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng lý thuyết về nghiên cứu khoa học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức pháp luật trong nghiên cứu khoa học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học về hình thức một bài nghiên cứu khoa học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	40%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá viết bài luận hoàn chỉnh.	CLO7	50%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu		10%

	trách nhiệm: - Đánh giá tính liên chính trong nghiên cứu khoa học. - Đánh giá việc tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ trong nghiên cứu khoa học. - Đánh giá sự nghiêm túc, kiên trì, nỗ lực trong nghiên cứu khoa học.	CLO10 CLO11	
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng không quá 20% tổng số buổi học (trừ trường hợp được nhà trường cho phép), vượt quá thì không được tham gia kiểm tra giữa kỳ.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Rubric đánh giá điểm quá trình:

- Rubric đánh giá chuyên cần (10% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO 11	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích			Không tham gia thảo	Có tham gia thảo luận và	Có tham gia thảo luận và	Nhiệt tình tham gia thảo

cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO 11	50%	luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.
--	--------	-----	---	---	---	---

- Rubric đánh giá hoạt động gặp gỡ chuyên gia (10% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi với chuyên gia theo lịch thông báo	CLO11	50%	Tham dự < 70% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 20% đến < 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn < 20% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 90% số buổi trao đổi trở lên, tham gia trọn vẹn thời gian buổi trao đổi, không đi trễ, về sớm.
Tham gia tích cực các hoạt động mà chuyên gia đề ra (chuẩn bị tài liệu trước, gửi feedback, nộp báo cáo, thu hoạch, bài tập... khi có yêu cầu)	CLO11	20%	Không chuẩn bị tài liệu, chỉ tham dự nhưng không gửi Feedback khi có yêu cầu	Chuẩn bị sơ sài, chỉ, gửi Feedback khi có yêu cầu một cách hạn chế	Chuẩn bị tương đối đầy đủ, gửi Feedback khi có yêu cầu	Chuẩn bị tốt, chỉ, gửi Feedback khi có yêu cầu một cách tích cực, trách nhiệm, có tính xây dựng
Tương tác (hỏi/đáp) với chuyên gia trong giờ học	CLO8 CLO9	30%	Không giao lưu với chuyên gia	Giao lưu một cách hạn chế với chuyên gia	Có giao lưu với chuyên gia ở mức độ tương đối	Chủ động, tích cực tham gia phát vấn, trao đổi cùng chuyên gia

- Rubric đánh giá bài thực hành nhóm (40% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên	CLO7 CLO8 CLO9	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm

trong nhóm				nhóm		
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO8 CLO9	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO8 CLO9	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

- Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ (40% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 10 CLO 11	40%				

9.2. Rubric đánh giá tiểu luận cuối kỳ

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
Nội dung 1: Hình thức bài nghiên cứu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	10%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Nội dung 2: Nội dung bài nghiên cứu	CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11	10%				
Nội dung 4: Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, liêm chính trong nghiên cứu khoa học	CLO10	20%				

9.3. Rubric đánh giá chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sai	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kẽ	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	6%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	11%					
CLO3	5%					
CLO4	13%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
CLO8	10%					
CLO9	5%					
CLO10	10%					
CLO11	10%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

1. Hiệu trưởng ✓

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn







TS. Nguyễn Văn Hiến